TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-ST
Ngày: 17/7/2018.
V/v:"T/c Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Nguyễn Kim Doãn**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

2. Ông Nguyễn Thanh Hùng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà **Lê Thị Kim Ngân** - Cán bộ Toà án Nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:*** Bà **Đàm Thị Mỏl** - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 12 và ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2014/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2014 về việc " ***Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*** ".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-DS ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Theo Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST-DS ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông. Giữa:

- *Nguyên đơn*: **Đỗ Thị Kim T,** sinh năm 1965.

Địa chỉ: số 26, đường L, phường V, TP.C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Phạm Hoàng Đ**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 132/15, đường V, phường U, TP. C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*:

1. Nguyễn Thúc Bảo T, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thúc Bảo T có bà **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp U, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Nguyễn Thúc Bảo T có luật sư **Quách Thanh P** - Văn phòng luật sư Quách P, thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang.

2. Lê Kim C, sinh năm 1949;

3. Lê Phương K, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1968;

2. Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: ấp U, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nguyễn Thúc Vũ H, sinh năm 1970;

4. Nguyễn Thị B, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5. Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: số 3C, đường L, khóm Z, phường U, TP.C, tỉnh Cà Mau.

6. Nguyễn Hoàng Phương E, sinh năm 1984;

Địa chỉ: số 380/16/2 khu phố U, Phường T, quận X, TP.Hồ Chí Minh.

7. Huỳnh Thị H, sinh năm 1979;

8. Bùi Thị U, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

9. Văn phòng Công chứng Đồng Tháp;

- Đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Việt T**- Chức vụ: Trưởng phòng.

Địa chỉ: số 032, đường N, khóm M, TT.M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

10. Lê Vũ L, sinh năm 1997;

11. Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

12. Lê Việt V, sinh năm 19;

Địa chỉ: số 26, đường L, phường V, TP.C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thúc Bảo T và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thùy T có mặt tại phiên Tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị U và Bùi Thị H vắng mặt có lý do (có đơn xin vắng mặt). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Nguyễn Thúc Bảo T vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Hoàng Đ trình bày :

Vào tháng 04 năm 2013 anh Nguyễn Thúc Bảo T, bà Lê Kim C và chị Lê Phương K có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất gồm: đất lúa, đất ở và tài sản gắn liền với đất cho bà Đỗ Thị Kim T, thuộc các thửa đất 1733, 1737, 979, 1570, 1299 và 1194 cùng tờ bản đồ số 2, tổng diện tích là 19.724m^2, đất tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 0332/QSDĐ, cấp ngày 05 tháng 12 năm 1992, do anh Nguyễn Thúc Bảo T đứng tên, với số tiền là 450.000.000đ. Ngày 18 tháng 02 năm 2014 bà T thực hiện việc làm thủ tục sang tên theo hợp đồng chuyển nhượng công chứng số: 587/SCC, quyển số 01 VPCC/HĐ - GD/2013, ngày 23/4/2013 của Văn phòng công chứng Đồng Tháp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông theo quy định pháp luật.

Căn cứ nội dụng trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và giấy bán nhà thì anh T, bà C và chị K phải thực hiện việc giao đất và nhà ở cho bà T theo hợp đồng, giấy bán nhà đã ký và được công chứng, chứng nhận. Nhưng anh T, bà C và chị K ngăn cản không giao đất, không cho sử dụng nhà theo hợp đồng đã ký. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T, bà C và chị K tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 587/SCC, quyển số 01 VPCC/HĐ-GD/2013, ngày 23/04/2013 và yêu cầu anh T, bà C và chị K giao cho bà T sử dụng diện tích đất là 19.724m^2 thuộc các thửa đất 1733, 1737, 979, 1570, 1299 và 1194 tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thúc Bảo T và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Tôi thừa nhận vào ngày 23/4/2013 em tôi là Nguyễn Thúc Bảo T có vay của bà Đỗ Thị Kim T số tiền 200.000.000đ; ngày 07/3/2013 vay 200.000.000đ và ngày 23/9/2013 vay tiếp 50.000.000đ, tổng cộng 03 lần vay với số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). T đứng vay dùm cho tôi, bà T

buộc phải thế chấp bằng cách làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì bà mới cho vay, vì hoàn cảnh lúc này quá khó khăn nên em và Mẹ tôi là bà Lê Kim C phải chấp nhận. Sau khi nhận tiền em và Mẹ tôi phải làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tổng diện tích 19.724m^2 gồm các thửa 1733, 1737, 979, 1570, 1299, và thửa 1194, cùng tờ bản đồ số 2 gồm có: đất thổ, đất lúa. Bà T mượn người khác ký vào hợp đồng với tên Lê Phương K là vợ của T cho phù hợp, vì tổng diện tích đất trên do vợ chồng Nguyễn Thúc Bảo T và Lê Phương K đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 06%/tháng (hợp đồng chuyển nhượng QSD đất ký vào ngày 23/4/2013) có công chứng, nhưng em tôi vẫn sử dụng diện tích đất trên. Sau khi vay, đến ngày 24/5/2013 em tôi có trả gốc 200.000.000đ và đóng lãi 10.000.000đ, trả bằng cách chuyển khoản tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Tam Nông, từ đó đến nay tôi không đóng lãi và trả gốc cho bà T được, vì hoàn cảnh gia đình tôi hiện tại quá khó khăn. Hôm nay tôi đại diện theo ủy quyền của em tôi không thống nhất theo yêu cầu của bà T, tôi đồng ý trả số gốc còn lại là 450.000.000đ. Đối với số tiền em tôi đã chuyển khoản cho bà T tổng cộng gốc và lãi là 210.000.000đ. Hôm nay tôi không yêu cầu về số tiền này, xem như trả lãi cho bà T, tôi yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T với em tôi là Nguyễn Thúc Bảo T, bà Lê Kim C và Lê Phương K, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn bà Lê Kim C trình bày*:

Việc vay tiền của Nguyễn Thúc Bảo T với bà Đỗ Thị Kim T là do T vay tiền dùm cho con gái tôi tên Nguyễn Thị Thùy T, vì vợ chồng T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. T vay 03 lần với tổng số tiền gốc là 450.000.000đ. Đến ngày 24/5/2013 T có chuyển trả cho bà T 200.000.000đ tiền gốc và 10.000.000đ tiền lãi, trả bằng cách chuyển khoản. Trước khi cho vay bà T buộc tôi và con tôi phải thế chấp bằng cách làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do vợ chồng T đứng tên, vì hoàn cảnh khó khăn, con tôi cần tiền nên tôi đồng ý ký vào hợp đồng. Trong lúc ký hợp đồng không có Lê Phương K đi nên bà T nhờ người khác ký tên Lê Phương K cho phù hợp, thật ra K không biết chử và không có mặt trong lúc làm hợp đồng. Hôm nay bà T yêu cầu mẹ con tôi phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tôi không đồng ý, tôi yêu cầu Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn chị Lê Phương K trình bày:*

Tôi là vợ của anh Nguyễn Thúc Bảo T. Việc vay tiền giữa chồng và Mẹ chồng (bà C) tôi không biết, tôi chỉ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng tôi, nhưng tôi không có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ai hết, tôi không biết chử, tôi đề nghị Tòa án xem xét và căn cứ theo pháp luật giải quyết cho tôi, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị U trình bày*:

Chồng tôi là cháu của bà Lê Kim C, vào ngày 22/10/2011 (al) tôi và bà C có hợp đồng cố quyền sử dụng đất diện tích là 04 công với giá 40 chỉ vàng 24k-10T,

chúng tôi không làm hợp đồng, chỉ làm giấy tay với nhau, thời hạn cố đến hết năm 2014. Đến nay bà C không chuộc nên tôi vẫn tiếp tục sử dụng khi nào bà C đưa tôi 40 chỉ vàng 24k-10T tôi đồng ý trả lại quyền sử dụng đất cho bà, hiện tôi cho chị Huỳnh Thị H thuê lại, tôi không yêu cầu gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H trình bày*:

Vào năm 2011 tôi có hợp đồng thuê đất với bà Lê Kim C, diện tích 12,5 công tằm cắt, trong đó có 04 công do bà Bùi Thị U cố của bà C, thời hạn thuê đến hết năm 2017, nếu bà C lấy lại tôi đồng ý trả quyền sử dụng đất cho bà, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phương T; Nguyễn Thị B, Nguyễn Thúc Vũ H, Nguyễn Hoàng P; Nguyễn Hoàng Phương E; Văn Phòng công chứng Đồng Tháp; Lê Vũ L; Lê Thị Mỹ L và ông Lê Việt V* không trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn, và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 23/4/2013, giữa bà Đỗ Thị Kim T, anh Nguyễn Thúc Bảo T và bà Lê Kim C. Buộc anh T và bà C trả tiếp cho bà T 400.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bị đơn Nguyễn Thúc Bảo T; Lê Kim C và Lê Phương K cùng cư trú tại ấp U, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và diện tích đất tranh chấp tọa lạc tại xã P nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Bà Đỗ Thị Kim T khởi kiện yêu cầu các bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng ngày 23/4/2013. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 9, Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Thúc Bảo T và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thùy T có mặt tại phiên Tòa. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thị U và Bùi Thị H vắng mặt có lý do (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Nguyễn Thúc Bảo T vắng mặt không lý do và chị T không ý kiến đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T, yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Bà T yêu cầu các bị đơn tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà hai bên đã ký vào ngày 23/4/2013. Xét yêu cầu của bà T là không có cơ sở chấp nhận. Vì: Diện tích 19.724m^2 do anh Nguyễn Thúc Bảo T đứng tên, là cấp cho hộ gia đình, gồm ông Nguyễn Thúc K, bà Lê Kim C, Nguyễn Thị Thuỳ T, Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Thúc Vũ H, Nguyễn Thị B, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng Phương E, nhưng trong hợp đồng chuyển nhượng chỉ có anh T và bà C ký, không có ý kiến của những người còn lại là không phù hợp theo quy định. Hơn nửa, trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tổng diện tích theo giấy chứng nhận và quyền sở hữu nhà với giá trị là 400.000.000đ, nhưng thực tế nhà và đất theo kết quả của Hội đồng định giá ngày 17/8/2015 là 1.410.441.500đ. Do đó có căn cứ xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 23/4/2013 là không có giá trị, đây chỉ là tài sản thế chấp bằng hợp đồng, nhằm đảm bảo cho việc vay tiền của bà T đối với anh T và bà C. Từ những căn cứ trên, có cơ sở xác định hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên là vô hiệu.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phạm Hoàng Đ và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Nguyễn Thúc Bảo T và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thuỳ T cùng tự nguyện thoả thuận, thống nhất huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 587/SCC, quyển số 01 VPCC/HĐ-GD/2013, ngày 23/04/2013 giữa bà Đỗ Thị Kim T với anh Nguyễn Thúc Bảo T, bà Lê Kim C. Bị đơn sẻ trả lại số tiền vay là 450.000.000đ (Chị T đã giao 50.000.000đ) là sự tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên do bà C và chị K không có mặt tại phiên toà, chị K trình bày chị không vay tiền, cũng không có mặt để ký hợp đồng vay tiền với anh T, bà T không biết mặt chị K (vợ anh T) và bà cũng không yêu cầu giám định để chứng minh chử ký của chị K trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Hơn nửa, việc anh T vay tiền không sử dụng chung cho vợ chồng nên không có cơ sở buộc chị K cùng anh T có trách nhiệm trả số tiền trên cho bà T là phù hợp.

Tại phiên toà hôm nay, chị T không yêu cầu đối với số tiền 210.000.000đ mà anh T đã chuyển trả cho bà T vào ngày 24/5/2013, chị đồng ý đây là tiền đóng lãi cho bà T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Đỗ Thị Kim T đối với các bị đơn Nguyễn Thúc Bảo T và bà Lê Kim C. Anh T và bà C cùng có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 400.000.000đ là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Riêng bà Lê Kim C là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên bà được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 34, 35, 39, 227, 228, 234, 235 và Điều 239 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 109 và Điều 137 của Bộ luật dân sự 2005;

Điều 131 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm đ, khoản 1, Điều 12 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 587/SCC, quyển số 01 VPCC/HĐ-GD/2013 ngày 23/4/2013 của bà Đỗ Thị Kim T và anh Nguyễn Thúc Bảo T và bà Lê Kim C.

- Bà Đỗ Thị Kim T có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00332.QSDĐ/A3 ngày 05/12/1992 cho anh Nguyễn Thúc Bảo T.

2.Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị Kim T đối với anh Nguyễn Thúc Bảo T, bà Lê Kim C.

3. Anh Nguyễn Thúc Bảo T và bà Lê Kim C cùng có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Kim T số tiền gốc là: 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thị Kim T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai số: 024222, quyển số 000485, ngày 26/8/2014 của Chi cục thi hành án huyện Tam Nông. Bà T được nhận lại số tiền là 9.700.000đ (Chín triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Anh Nguyễn Thúc Bảo T và bà Lê Kim C phải nộp số tiền 20.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm, mỗi người nộp 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Nhưng do bà Lê Kim C là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên bà được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự có mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho các đương sự vắng mặt được biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Đương sự;
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn